

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

9 tháng đầu năm 2016
(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	9 tháng đầu năm 2016 Triệu VND	9 tháng đầu năm 2015 Triệu VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		649,380	763,527
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(563,532)	(739,156)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		108,422	70,093
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		8,550	(29,997)
05	Thu nhập khác		6,487	280
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(66,038)	(47,256)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(30,830)	(12,111)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		112,437	5,381
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
09	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(18,909)	(21,194)
10	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(161,047)	(48,793)
11	(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	9,195
12	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		228,859	(899,847)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(12,030)	(101,772)
14	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(251,745)	(362,913)
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
16	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		579,481	1,077,081
17	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)		(1,351,610)	414,992
19	Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		(330,037)	(552,215)
20	Tăng/ (Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(11,914)	11,173
21	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		64,206	147,998
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(2,794)	(48,175)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1,155,102)	(369,090)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
01	Mua sắm tài sản cố định		(358)	(244)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	5,293
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		15,091	18,619
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		14,733	23,668

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

9 tháng đầu năm 2016
(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	9 tháng đầu năm 2016 Triệu VND	9 tháng đầu năm 2015 Triệu VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(2,010)	(56,002)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2,010)	(56,002)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1,142,379)	(401,424)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		2,732,947	2,633,014
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	31	1,590,568	2,231,590

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2016

Người lập biểu

Phó Phòng kế toán

Tổng Giám đốc

Mai Danh Hiền

Nguyễn Luân

Bùi Xuân Dũng

